

Bản án số: 335/2024/HS-ST

Ngày: 13 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quân;

Bà Nguyễn Thị Quế Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 421/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị T; sinh ngày 23 tháng 11 năm 1994 tại: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Phòng số 3, nhà số M, đường Đ, Khu phố H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Võ Thị Hồng P; chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024 đến nay.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/5/2024, Lê Thị T liên hệ với một người phụ nữ có tên Z là “Pé Trinh” mua 01 gói ma túy với giá tiền 450.000 đồng và hẹn giao ma túy trước đây trợ của T tại địa chỉ MP4/70C đường Đ, Khu phố H, phường T, Quận A. “Pé Trinh” đồng ý và yêu cầu T trả thêm 200.000 đồng tiền phí giao hàng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đến giao cho T 01 gói ma túy. Sau đó, T đem ma túy về phòng số 03 và sử dụng một ít, số ma túy còn lại T cất giữ trong túi vải để trong phòng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/5/2024, lực lượng Công an kiểm tra hành chính phòng trọ của T và T đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy cho lực lượng Công an. Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị T đã khai nhận hành vi tàng trữ ma

túy mục đích để sử dụng như trên. Kết quả xét nghiệm, Lê Thị T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 5643/KL-KTHS ngày 15/5/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Lê Thị T và hình dấu Công an phường T, Quận A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2132g (không phân hai một ba hai gam) loại Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án:

- 01 gói ma túy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (vụ số 1723/24).

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imeil: 864613061000696.

- 01 túi vải, 01 bình gas, 01 chai nhựa có gắn nỏ và ống hút.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 351/24/PNK ngày 01/10/2024 và Quyết định chuyển vật chứng số 272/QĐ-VKS ngày 16/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12, chờ xử lý.

Đối với người không rõ lai lịch bán ma túy cho Lê Thị T, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 308/CT-VKS, ngày 16/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố Lê Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 sau khi luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Thị T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi lực lượng Công an kiểm tra hành chính phòng trọ của T và T đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy cho lực lượng Công an nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 01 năm (một năm) đến 01 năm (một năm) 06 tháng (sáu tháng) tù.

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số I: 864613061000696. Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (vụ số 1723/24); 01 túi vải màu đen, 01 bình gas, 01 chai nhựa có gắn nỏ và ống hút.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và hứa sẽ không tái phạm, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/5/2024, lực lượng Công an kiểm tra hành chính nhà trọ địa chỉ MP4/70C đường Đ, Khu phố H, phường T, Quận A, kiểm tra phòng trọ số 3 thì Lê Thị T đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy bỏ trong túi vải cho lực lượng Công an. Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị T đã khai nhận hành vi tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng. Theo Kết luận giám định số 5643/KL-KTHS ngày 15/5/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H thì tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2132g (không phẩy hai một ba hai gam) loại Methamphetamine. Hành vi trên của Lê Thị T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bất chấp những quy định và sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị B xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi lực lượng Công an kiểm tra hành chính phòng trọ của T lúc khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/5/2024 thì T đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy cho lực lượng Công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được xem là đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imeil: 864613061000696, đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) gói ma túy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (vụ số 1723/24); 01 (một) túi vải, 01 (một) bình gas, 01 (một) chai nhựa có gắn nỏ và ống hút, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Những vấn đề khác: Đối với người sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Pé Trinh” và người bán ma túy cho Lê Thị T, do Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[9] Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 01 năm (một năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thị T theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Lê Thị T.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, số I: 864613061000696.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (vụ số 1723/24); 01 (một) túi vải, 01 (một) bình gas, 01 (một) chai nhựa có gắn nỏ và ống hút.

(Chi tiết vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 272/QĐ-VKS ngày 16/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu : HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điệp

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điệp